

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 03/6/2025
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sơn .
2. Bà Lê Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K- tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 5 và ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST- DS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-DS, ngày 17/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS, ngày 26/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở chính: Lầu 8, số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Nguyên Khoa, chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch K– Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2024).

Ông Khoa ủy quyền lại cho ông Lê Tấn T, chức vụ: P. Trưởng phòng Giao dịch K– Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 301/GUQ-PGDKL ngày 29/5/2025).

Địa chỉ liên hệ: Số 16 – 17 – 18, Lô L2, TTTM khu đô thị mới Ba Hòn, thị trấn

K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Diệp Văn D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố Tám Thuốc, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông T có mặt, ông D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP S ông Lê Tấn T trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 15/11/2022 ông D có ký với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Kiên Giang – PGD K(gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng (các T liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch từ ngày 15/12/2022 đến 15/5/2023 với tổng số tiền là 22.937.402đ.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 22/11/2022 đến nay ông D đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 1.900.000đ. Trong đó tiền gốc là 1.900.000đ và lãi, phí là 0đ. Qua nhiều lần làm việc thì ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông D nợ ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 29.000.522đ, trong đó: nợ gốc là 22.937.402đ và lãi quá hạn 6.063.120đ.

Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông D trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 45.908.230đ, trong đó: nợ gốc là 22.937.402đ và lãi quá hạn 22.970.828đ. Ông D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 09/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Diệp Văn D trình bày:*

Ngày 15/11/2022 ông D có ký với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Kiên Giang – PGD K hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). ông D được ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000đ. Từ lúc cấp thẻ đến nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không tất toán được với ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu ông D trả số tiền tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 45.908.230đ thì ông D cũng đồng ý. Về cách trả nợ: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông D xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi nào hết nợ và trả vào ngày 12 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 12/6/2025. Trường hợp ông D vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả tiền nào thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án còn để quá hạn so với quy định nên cần khắc phục trong thời gian tới. Về

nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Diệp Văn D, có nơi cư trú tại: Khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2025 là 45.908.230đ, trong đó: nợ gốc 22.937.402đ và lãi quá hạn 22.970.828đ. Ông D có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh sau ngày 09/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Ông D thừa nhận số nợ nêu trên nên yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận.

Xét ý kiến của ông D về việc xin trả mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả một lần, xin trả vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 12/6/2025. Tại phiên tòa ngân hàng không đồng ý nên buộc ông D phải trả nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông D bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

Buộc ông Diệp Văn D phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2025 là 45.908.230 đồng, trong đó tiền gốc là 22.937.402 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.970.828 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Diệp Văn D phải nộp số tiền án phí là 2.295.411 đồng.
- Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725.013 đồng theo lai thu số 0003941 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeân Kieân Lồông;
- Chi cục THADS huyeân Kieân Lồông;
- Nhữõng ngồõøi TGTT;
- Lồu tæp àùn, hoà sô;

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XỒU SỒ
THAẢM
THAẢM PHAÙN – CHUÔ TOAÏ PHIEÂN
TOØA